

## DỊA DANH BẾN TÂM LONG

*Đào Thái Sơn\**

Nếu tính từ trung tâm thành phố Tây Ninh theo đường tỉnh 781 qua hướng Cầu Quan đi thẳng khoảng 10 cây số là đến trung tâm thị trấn Châu Thành, từ đây tiếp tục đi thẳng thêm chừng 3 cây số nữa là đến bến Tâm Long thuộc xã Trí Bình. Đây là một bến sông rất nổi tiếng đã từng đi vào thi ca nhạc họa của xứ Tây Ninh xưa và nay.

*Lơ thơ cây rủ ven bờ  
Lều tranh lúa biếc lờ mờ hơi sương  
Chân mây rừng thẳm chập chùng  
Trông xa rồi lại trông gần băng khuâng  
Trăng nước Tâm Long.*

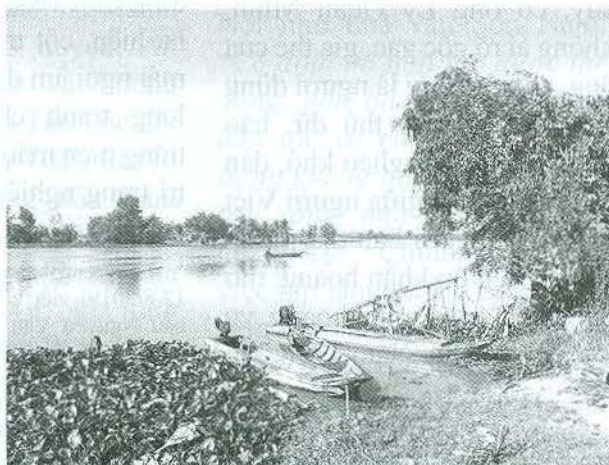
(thơ Phan Phụng Văn).

Tuy bến Tâm Long nổi tiếng vậy nhưng hỏi ý nghĩa của *Tâm Long* là gì thì nay ít ai biết. Chúng tôi gặp một cô giáo từng làm việc ở Trí Bình (Châu Thành) cho biết “*Theo người dân ở đây, hai chữ Tâm Long có nghĩa là “tìm vua” vì “tâm” là tìm, còn “long” là rồng, cũng có nghĩa là vua*”. Cách giải thích thật là khá thú vị. Nếu căn cứ vào hai chữ Hán ghi tên bến Tâm Long (寻龍) trong sách vở thì cách giải thích trên hoàn toàn chính xác nhưng kỳ thực thì không phải như vậy!

Theo sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức, quyển 2, phần Sơn xuyên chí, trấn Phiên An có chép về bến Tâm Long như sau: “*Tâm Long Tân (bến Tâm Luông) chỗ này thuộc địa giới huyện Thuận An, cách tây nam trấn 207 dặm, tiếp giáp với phủ Tâm Đôn của Cao Miên, đây là đường của người Cao Miên đem voi sang cống, có nhiều thuộc Cao Miên (người Cao Miên ở nước ta mà đóng thuế xong thì gọi là thuộc) cùng người Việt ở lẫn lộn với nhau, rừng rú rậm rạp, những chỗ đã được khai khẩn đều thành ra những cánh đồng trồng dâu mía*” (trang 44, bản dịch của Lý Việt Dũng).

\* Châu Thành, Tây Ninh.

Đọc đoạn văn trên, có người sẽ thắc mắc tại sao *Tâm Long Tân* lại thuộc địa giới Thuận An? Xin trở lại một chút về lịch sử. Vào năm 1757, việc xác lập địa giới vùng đất Nam Bộ của chúa Nguyễn coi như đã đầu vào đấy. Giai đoạn này, ngày càng nhiều người Việt từ các miền bắt đầu lên vùng Tây Ninh khai hoang lập ấp. Sau khi Nguyễn Ánh khôi phục được hầu hết đất Gia Định, tháng 10 năm 1799, Nguyễn Ánh cho thành lập *đạo Quang Phong* trên địa bàn Tây Ninh thuộc dinh Phiên Trấn, *đạo* sở đặt tại vùng Cẩm Giang ngày nay, sau đó, một số thôn làng trong *đạo* cũng bắt đầu thành lập. Ở đây, *đạo* được hiểu là một đơn vị hành chính khá đặc biệt và không bắt buộc trong hệ thống hành chính thời chúa Nguyễn và nhà Nguyễn, người đứng đầu được gọi là *Quản đạo*. Sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi, các thôn của *đạo* Quang Phong đều đặt thuộc tổng Bình Cách, huyện Thuận An, phủ Tân Bình, cho nên Trịnh Hoài Đức viết *Tâm Long Tân* thuộc địa giới huyện Thuận An cũng không có gì là lạ cả... Nhưng lịch sử khai phá vùng đất Tây Ninh xưa phải kể đến những người lính biên cảnh đầu tiên đến đây. Đó là 5 đội thuyền 15 chiếc với 720 lính biên cảnh do chúa Nguyễn bố trí dọc sông Vàm Cỏ vào giữa thế kỷ XVIII. Cùng theo lực lượng

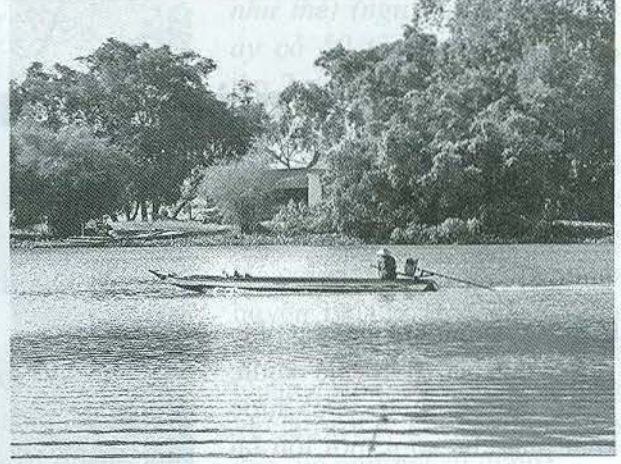


Đoạn sông Vàm Cỏ Đông chảy qua bến Tâm Long (Ảnh tác giả).





Bến Tầm Long ngày nay (Ảnh tác giả).



Đoạn sông Vàm Cỏ Đông chảy qua bến Tầm Long (Ảnh tác giả).

này là những người dân viễn xứ, họ bắt đầu thành lập những cụm dân cư dọc sông Vàm Cỏ, sông Khê Lăng và ngay cả bến Tầm Long... Từ những điểm tụ cư ven sông rạch, người Việt đã mở rộng khai khẩn những vùng đất thấp, tạo nên vùng đất trù phú, ruộng vườn phì nhiêu. Tiếp theo đó, những lưu dân từ Ngũ Quảng đến Tây Ninh ngày một đông hơn, hình thành các làng xã... mãi đến những năm đầu thế kỷ XIX có hàng loạt cuộc khai thác quy mô lớn hơn trên nhiều địa bàn thuộc vùng đất Tây Ninh này.

Vậy thì *Tầm Long* có phải là *tìm vua* hay không? Xin lý giải như sau. *Tầm Long* là do phiên âm tiếng Khmer ra chữ Hán mà thôi (*Gia Định thành thông chí* bản gốc được viết bằng chữ Hán). Nhưng đó là từ Khmer nào? Xin thưa đó là *chhloong* có nghĩa là *qua* (*Từ điển Việt - Khmer* của Ngô Chân Lý, trang 511). Ví dụ như *qua sông* là *chhloong tun le*, *qua suối* là *chhloong prek*... Học giả Lý Việt Dũng cũng có chú thích tương tự: “*Tầm Long* (尋龍) người Khơ me miền dưới ở các vùng Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Châu Đốc (Việt Nam) gọi sang sông là *Chhláng*, cũng đọc là *Chhlon*, tiếng Khơ-me Krôngs (Khơ-me miền dưới) đọc trại thành *Tầm Lon*, người Việt đọc nhại theo thành *Tầm Long*, chuyển âm Nam Bộ thành *Tầm Luông*” (*sđd*, trang 44, chú thích 3).

Một cứ liệu quan trọng khác là sách *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn năm 1865 do Hoàng Văn Lâu dịch có đoạn nói về bến Tầm Long như sau: “*Bến Tầm Long ở phía tây huyện Cửu An... tục*

*gọi tiếng “qua sông” là Tầm Long, nay cũng nhân theo. Đầu sông là đường cống voi của Cao Man đi qua, nhiều dân Man và dân Kinh ở lẫn với nhau, khai khẩn rừng rú, đều thành đất trồng dâu gai cũ”* (phần tỉnh Gia Định, mục Núi sông, trang 1680).

Từ những cứ liệu trên, ta có thể khẳng định rằng địa danh Tầm Long chỉ là cách ghi âm tiếng Khmer bằng chữ Hán và đọc theo âm Hán-Việt và *Tầm Long* hoàn toàn không có nghĩa là *tìm vua* mà là *qua sông*, qua biên giới lãnh thổ của nước Việt mà thôi!

Xưa kia, Tầm Long là một bến sông tấp nập, trù phú, vì nó nằm nay trên con đường cống sừ từ Cao Miên qua Đại Việt. Trong thời hiện đại thì Tầm Long cũng từng là trung tâm của huyện lỵ Phước Ninh. *Bách khoa từ điển* cho biết: năm 1957, tỉnh Tây Ninh chia thành 3 quận, gồm có Châu Thành, Gò Dầu Hạ, Trảng Bàng. Năm 1959, quận Châu Thành chia thành hai quận Phước Ninh và Phú Khương. Quận Phước Ninh có mười lăm xã, quận lỵ đặt tại Bến Sỏi, sau dời đến ngã ba Tầm Long, nay tương ứng với huyện Châu Thành và một phần huyện Tân Biên. Đó khoảng thời huy hoàng của bến sông xưa, còn ngày nay thì đã khác. Với hệ thống giao thông đường bộ thuận tiện, bến sông xưa trở nên đìu hiu, vắng vẻ, rồi lần hồi bị lãng quên một cách vô tình. Nói đến Tầm Long thì chủ yếu là địa danh ấp Tầm Long thuộc xã Trí Bình, chứ bến xưa thì “con đò quên cả chuyến sang ngang” không biết tự thờ nào □